TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:21/2025/HS-ST
Ngày 19-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền.
Ông Bùi Khắc Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đình T**; sinh ngày 05/7/1992 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038092051435; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến ngày 09/6/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn T2, sinh năm 1998. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^{h}30’ ngày 08/01/2025, Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hợp lệ sau khi uống rượu đã điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng đỏ, BKS 36B5-164.08 chở anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 ở thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi đến xã H để chơi; đến khoảng 22^{h} cùng ngày, xe của T đi trên đường tỉnh lộ 510B theo Bắc - Nam, đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; cùng lúc này, anh Trần Văn T2 ở thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe môtô BKS 36C2-122.96

đi theo hướng ngược chiều cũng đi đến đoạn đường này. Do không làm chủ được tốc độ, T đã để xe môtô BKS 36B5-164.08 đi sang phần đường của xe đi ngược chiều và đâm va với xe môtô BKS 36C2-122.96 do anh Trần Văn T2 điều khiển. Hậu quả anh Trần Văn T2 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện; Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Đình H bị thương nhẹ được đưa về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện kết quả như sau:

Về hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn, đã bị xê dịch do hoạt động đưa người bị nạn đi cấp cứu và các phương tiện và con người đi qua lại. Nơi xảy ra tại đường tỉnh lộ 510B, thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện H (cũ), tỉnh Thanh Hóa, mặt đường nhựa rộng 6m, được chia làm hai chiều đường riêng biệt, ngăn cách bởi vạch sơn vàng nét đứt giữa đường. Kế tiếp phần đường nhựa bên phải hướng từ xã H đi xã H là nắp bê tông đậy rãnh thoát nước, rộng 0,7m và tiếp theo lề đất rộng 2m. Tại hiện trường không có hệ thống biển báo hiệu giao thông. Hiện trường để lại: (1) xe môtô BKS 36P5-164.08; (2) vết cà tì không liên tục KT: (9,30×0,30)m; (3) vết cà không liên tục KT: (19,10×0,02)m; (4) vết màu đen (dạng dầu loang) KT: (10,60×1,20)m; (5) xe môtô BKS: 36C2-122.96; (6) vết màu nâu đỏ (dạng máu) KT: (0,30×0,33)m.

Về Phương tiện: Kết luận giám định số 696/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt trước ngoài bên trái trục trước xe môtô BKS 36C2-122.96 với mặt trước ngoài bên trái lốc máy xe môtô BKS 36B5-164.08.

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng giữa trước đầu vết cà (2) và (3), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ xã H đi xã H.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe môtô BKS 36B5-164.08 và xe môtô BKS 36C2-122.96 thời điểm xảy ra tai nạn.

Về thương tích: Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-PYTH ngày 22/4/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh T kết luận:

- Chấn thương sọ não gây tổn thương:

+ Ổ đụng dập nhu mô não; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh di chứng khuyết não đường kính (18 x 25) mm vùng thái dương trái: 26%.

+ Đường vỡ xương thái dương đỉnh phải lan tới thái dương dài 17 cm; đã được điều trị; điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 21%.

+ Máu tụ dưới màng cứng; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh dịch dưới màng cứng: 16%.

+ Đường vỡ xương thái dương đỉnh trái dài 15 cm; đã được điều trị; điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 15%.

+ Xuất huyết dưới nhện; đã được điều trị; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%.

+ Máu tụ ngoài màng cứng; đã được điều trị; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 05%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%.

- Các chấn thương khác như đã ghi nhận tại hồ sơ giám định đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: Thông tư 22/2019/TT-BYT không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với các thương tích đã được điều trị khỏi như trên.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Văn T2 tại thời điểm giám định là: 64% (Sáu mươi tư phần trăm).

Về nồng độ cồn và ma túy: Hồi 03^{h}10’ ngày 09/01/2025, tiến hành đo xác định nồng độ cồn trong hơi thở Nguyễn Đình T ghi nhận: nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Đình T là 0,333mg/L; tiến hành kiểm tra chất ma tuý trong nước tiểu của Nguyễn Đình T ghi nhận: âm tính với MET, THC, MDMA, MOP.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Đình H: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Đình H ngày 09/01/2025 ghi nhận: 01 vết thương xước da tại vùng thái dương trái, kích thước (3×2)cm; tại mặt ngoài hai bàn tay có các vết xước da không liên tục, không rõ hình; sưng nề từ vị trí cổ chân đến mu bàn chân trái.

Ngày 15/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐ-ĐTTH, giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Đình H nhưng anh H từ chối thực hiện giám định vì cho rằng thương tích nhẹ đã bình phục.

Về vật chứng: 01 xe môtô BKS 36B5-164.08 của Nguyễn Đình T và 01 xe môtô BKS 36C2-122.96 của anh Trần Văn T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 380168010072 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/6/2016 cho Nguyễn Đình T đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự**:** Gia đình bị cáo Nguyễn Đình T đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn T2 số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*); anh T2 không còn yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đình T.

Cáo trạng số 05/CT-VKSHH ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 380168010072, do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/6/2016 cho Nguyễn Đình T; về trách nhiệm dân sự chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, bị hại, đã bồi thường xong và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 08/01/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/01/2025; Kết luận giám định phương tiện số 696/KL-KTHS ngày 10/02/2025; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-PYTH ngày 22/4/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định y

khoa tỉnh T và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22^{h} ngày 08/01/2025, tại đường tỉnh lộ 510B, đoạn gần cây cột điện số 1.15/2 thuộc địa phận tại thôn T, xã H, huyện H (cũ), Nguyễn Đình T trong tình trạng khí thở có nồng độ cồn là 0,333mg/L điều khiển xe môtô BKS 36B5-164.08 không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng phần đường quy định (vi phạm khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) đã để xe môtô đâm vào xe môtô BKS 36C2-122.96 do anh Trần Văn T2 điều khiển. Hậu quả làm anh Trần Văn T2 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 64%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo tình tiết định khung "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở nồng độ cồn vượt quá mức quy định..." tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Nguyễn Đình T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển xe vi phạm luật giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe môtô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên đã gây tai nạn làm anh T2 bị thương tích 64%. Vì vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thục hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường dân sự; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 380168010072 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/6/2016 do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T **03** (*Ba*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05** (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 380168010072 do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/6/2016 cho Nguyễn Đình T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Nga